

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới,  
được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở  
Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày  
14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP  
ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các  
nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ  
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định 286/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ  
trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi  
trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông  
vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số  
430/TTr-SGTVT ngày 09 tháng 3 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính công bố mới, được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Cao Bằng (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính công bố mới, được sửa đổi không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định 286/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, KT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC<sup>(N)</sup>.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI</b>						
1	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đúng theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: Trực tiếp; trực tuyến hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích	Lệ phí 135.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> </ul>	Tích hợp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được	Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: Trực tiếp;	Lệ phí 135.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày</li> </ul>	Tích hợp Dịch vụ công trực tuyến mức

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đơn đề nghị đúng theo quy định.	công tỉnh Cao Bằng	trực tuyến hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích		20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.	độ 3 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<b>II DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI</b>							
3	Cấp mới Giấy phép lái xe	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch	Cơ sở đào tạo lái xe	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: Người học lái xe nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000đ/lần - Phí sát hạch: + Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/lần; sát hạch thực hành: 50.000đ/lần. + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ/lần; sát hạch trong	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.	Nội dung sửa đổi: - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hình: 300.000đ/lần sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000đ/lần.		
4	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: Trực tiếp; trực tuyến hoặc Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000đ/lần	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính	- Nội dung sửa đổi: + Thành phần hồ sơ; + Mẫu đơn, tờ khai; + Căn cứ pháp lý. - Tích hợp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
5	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: Trực tiếp; trực tuyến hoặc Qua dịch vụ Bưu chính	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000đ/lần	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;	- Nội dung sửa đổi: + Thành phần hồ sơ; + Mẫu đơn, tờ khai; + Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				công ích.		- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính .	- Tích hợp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
6	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: Trực tiếp; trực tuyến hoặc Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000đ/lần	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ; - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính	- Nội dung sửa đổi, bổ sung: + Thành phần hồ sơ; + Mẫu đơn, tờ khai; + Căn cứ pháp lý. - Tích hợp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tổng số danh mục TTHC công bố:

06 TTHC

Trong đó:

- Công bố mới:

02 TTHC

- Được sửa đổi:

04 TTHC

- Tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia:

05 TTHC